

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG TH&THCS VĂN PHONG

MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6
NĂM HỌC 2024 – 2025

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	TNKQ						Tự luận			Tổng			Tỉ lệ
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng							
1	Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII TCN đến đầu TK X	Cuộc đấu tranh bảo tôn và phát triển văn hoa dân tộc của người Việt	2						1			3			10%
		Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X	1							1/2	1/2	1	1/2	1/2	12,5%
		Vương quốc Chăm – pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	1				1					1	1		12,5%
		Vương quốc Phù Nam	2					1				2		1	15%
Tổng số câu			6				1	1	1	1/2	1/2	7	1,5	1,5	10
Tổng số điểm			1,5				1,0	1,0	0,5	0,5	0,5	2,0	1,5	1,5	5
Tỉ lệ			15%				10%	10%	5%	5%	5%	20%	15%	15%	50%

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	TNKQ						Tự luận			Tổng			Tỉ lệ
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng							
1	Đất và	- Lốp đất	3				1		1			4	1		22,5%

	sinh vật trên trái đất	trên. - Sự sống trên trái đất - Rừng nhiệt đới. - Sự phân bố các đới thiên nhiên trên trái đất.													
2	Con người và thiên nhiên	- Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới. - Môi quan hệ giữa con người và thiên nhiên. - Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững.	3					1		1	1	3	1	2	27,5%
Tổng số câu			6					1	1	1	1	1	7	2	11
Tổng số điểm			1,5					1,0	1,0	0,5	0,5	0,5	2,0	1,5	5,0
Tỉ lệ			15%			20%			15%			20%	15%	15%	50%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6
NĂM HỌC 2024-2025

Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	TNKQ						Tự luận		
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Biết	Hiểu	Vận dụng
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng			
Phân môn Lịch sử											
Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII TCN đến đầu TK X	Cuộc đấu tranh bảo tôn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	Nhận biết: - Nắm được biểu hiện trong việc giữ gìn văn hóa của người Việt trong thời kì Bắc thuộc. - Nắm được sự phát triển của văn hóa dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Hoa trong thời kì Bắc thuộc	2						1		
	Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X	Nhận biết: - Nắm được họ Khúc và họ Dương xây dựng nền tự chủ. Thông hiểu: - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử chiến thắng Bạch Đằng năm 938. Vận dụng: Nhận xét được điểm độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền	1							1/2	1/2
	Vương quốc Chăm – pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	Nhận biết: - Nắm được quá trình hình thành của vương quốc Chăm-pa Thông hiểu: - Phân tích được hoạt động kinh tế của Chăm-pa	1				1				
	Vương quốc Phù Nam	Nhận biết: - Nắm được sự hình thành và một số nét văn hóa tiêu biểu của	1				1				

		vương quốc Phù Nam Thông hiểu: - Đánh giá các hoạt động kinh tế của vương quốc Phù Nam.									
Tổng số câu			6				1	1	1/2	1	1/2
Tổng số điểm			1,5				1,0	1,0	0,5	0,5	0,5
Tỉ lệ			15%				10%	10%	5%	5%	5%
Phân môn Địa lí											
Đất và sinh vật trên trái đất	- Lớp đất trên. - Sự sống trên trái đất - Rừng nhiệt đới. - Sự phân bố các đới thiên nhiên trên trái đất.	Nhận biết: - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Nêu được đặc điểm các đới thiên nhiên - Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. Thông hiểu: - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất.	3				1		1		
Con người và thiên nhiên	- Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới. - Mối quan hệ	Nhận biết: - Biết được dân số trên thế giới. - Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản	3					1		1	1

	giữ con người và thiên nhiên. - Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	xuất và sinh hoạt của con người. Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. Thông hiểu: - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới. - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Vận dụng: - Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.									
Tổng số câu			6				1	1	1	1	1
Tổng số điểm			1,5				1,0	1,0	0,5	0,5	0,5
Tổng hợp chung			12				2	2	1,5	2	1,5
			30%				20%	20%	10%	10%	10%

MÃ 01

MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6

Thời gian làm bài: 90' (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ lựa chọn một phương án.

Câu 1. Trong thời kì Bắc thuộc nhân dân ta đã học từ Trung Hoa một số phát minh kĩ thuật nào?

- A. Làm giấy, chế tạo thủy tinh, làm la bàn.
- B. Làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh.
- C. Làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh, làm thuốc súng, làm la bàn.
- D. Làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh, làm gốm, đúc đồng.

Câu 2. Nhận định nào sau đây **không đúng** khi nói về cuộc đấu tranh giữ gìn văn hóa dân tộc nước ta thời Bắc thuộc?

- A. Học theo nghi lễ, phong tục tập quán của người Hán.
- B. Người Việt cải biến một số phong tục, tập quán cho phù hợp với dân tộc.
- C. Bên cạnh chính sách đô hộ về chính trị và bóc lột về kinh tế, chính sách đồng hóa về văn hóa luôn được các triều đại phong kiến thực hiện bằng các thủ đoạn khác nhau.
- D. Những giá trị văn hóa cốt lõi của dân tộc vốn có từ thời dựng nước tiếp tục được giữ gìn trong các làng xã của người Việt.

Câu 3. Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán giành được thắng lợi năm 931?

- A. Khúc Hạo.
- B. Ngô Quyền.
- C. Dương Đình Nghệ.
- D. Khúc Thừa Dụ.

Câu 4. Tên gọi ban đầu của nước Chăm-pa khi người dân Tượng Lâm nổi dậy lật đổ ách thống trị ngoại bang là:

- A. Phù Nam.
- B. Lâm Ấp.
- C. Chân Lạp.
- D. Tượng Lâm.

Câu 5. Lãnh thổ chủ yếu của Vương quốc Phù Nam thuộc khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Tây Nam Bộ.

Câu 6. Ở Vương quốc Phù Nam, dấu ấn của đời sống sông nước được thể hiện như thế nào?

- A. Có tín ngưỡng đa thần, tiêu biểu là thờ thần Mặt Trời.
- B. Phật giáo và Ấn Độ giáo sớm được du nhập vào Phù Nam.
- C. Nghề tạc tượng các vị thần, Phật rất phát triển, mang phong cách riêng.
- D. Làm nhà sàn trên kênh rạch, đi lại chủ yếu bằng mảng, ghe thuyền.

Câu 7. Đâu **không** phải là một trong các tầng của đất?

- A. Tầng hữu cơ.
- B. Tầng đá mẹ.
- C. Tầng tích tụ.
- D. Tầng chứa mùn

Câu 8. Thành phần chiếm tỉ lệ cao nhất trong đất là

- A. nước.
- B. hạt khoáng.
- C. chất hữu cơ.
- D. không khí.

Câu 9. Đâu là kiểu thảm thực vật của đới nóng?

- A. Đài nguyên.
- B. Rừng mưa nhiệt đới, rừng nhiệt đới gió mùa, xa van
- C. Rừng lá rộng, rừng lá kim, thảo nguyên, rừng cận nhiệt đới.
- D. Tất cả các kiểu thảm thực vật trên.

Câu 10. Đô thị được gọi là siêu đô thị khi đô thị

- A. siêu hiện đại.
- B. 100% dân số sống ở thành phố.
- C. có 10 triệu dân trở lên.
- D. có diện tích trên 10 triệu km².

Câu 11. Dân cư trên thế giới sống thưa thớt ở

- A. khí hậu khắc nghiệt.
- B. ven biển.
- C. nơi có địa hình thuận lợi.
- D. nơi có kinh tế- xã hội phát triển.

Câu 12. Sự tác động của thiên nhiên đến sản xuất, sinh hoạt của con người là

- A. trồng cây và bảo vệ rừng.
- B. xả rác thải, khí thải làm ô nhiễm môi trường.
- C. khai thác khoáng sản để sản xuất công nghiệp.
- D. Con người sống tập trung đông ở nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi.

2. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng – Sai (4,0 điểm).

Học sinh trả lời câu từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, đ ở mỗi câu, học sinh kết luận đúng hoặc sai.

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về những yếu tố mô tả nét chính về điều kiện tự nhiên của nền văn minh Chăm-pa:

- a. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung Việt Nam ngày nay.
- b. Địa hình chủ yếu là đồng bằng rộng lớn và màu mỡ.
- c. Có nhiều sông lớn và đường bờ biển dài thuận lợi cho giao lưu văn hóa.
- d. Khí hậu khô hạn quanh năm với ít sông ngòi và nguồn nước hạn chế.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

Sử kí Trung Quốc chép về Vương quốc Phù Nam như sau: “Dân Phù Nam mưu lược, nhưng tốt bụng và thật thà, chuyên nghề buôn bán...Hàng hóa bán thường ngày là vàng, bạc, lụa...”

(Nguồn: Lê Hương, *Sử liệu Phù Nam*, NXB Nguyễn Nhiều, Sài Gòn 1974, tr.81)

- a. Cho thấy cư dân Phù Nam rất giỏi nghề buôn bán.
- b. Cho thấy cư dân Phù Nam họ buôn bán tất cả các mặt hàng.
- c. Cư dân Phù Nam chỉ buôn bán đồ trang sức được làm từ vàng, bạc.
- d. Sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động buôn bán bằng đường biển.

Câu 3. (1,0 điểm)

Các giải pháp Khai thác thông minh tài nguyên thiên nhiên theo sơ đồ sau:



(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6- KNTT, trang 188)

- a. Sử dụng tiết kiệm khoáng sản hiệu quả nhất là ngừng khai thác chúng.
- b. Để bảo vệ tài rừng, cần khai thác triệt để sau đó trồng mới hoàn toàn.
- c. Đảm bảo nhu cầu sử dụng điện mà vẫn tiết kiệm được năng lượng hóa thạch của nhà máy nhiệt điện cần tăng cường phát triển nhà máy điện mặt trời và điện gió.
- d. Sự khai thác thông minh tài nguyên thiên nhiên chính là sự khai thác đảm bảo phát triển bền vững.

Câu 4: (1,0 điểm)

Cho đoạn thông tin sau:

Rừng nhiệt đới trải dài từ vùng xích đạo đến hết vành đai nhiệt đới ở cả bán cầu bắc và bán cầu nam, với đặc trưng khí hậu, nhiệt độ trung bình năm trên 21⁰C, lượng mưa trung bình năm trên 1700mm. Rừng gồm nhiều tầng, trong rừng có nhiều loại cây thân gỗ, cây leo chằng chịt: phong lan, tầm gửi, địa y bám trên thân cây. Động vật đa dạng phong phú, nhiều loài sống trên cây, leo trèo giỏi như khỉ, vượn... nhiều loại chim ăn quả có màu sắc sặc sỡ...

(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6- KNTT, trang 173)

- a. Rừng nhiệt đới trải dài từ chí tuyến bắc đến chí tuyến nam.
- b. Rừng nhiệt đới phát triển ở nơi có khí hậu lạnh giá và khô hạn quanh năm.

- c. Thực vật trong rừng nhiệt đới chỉ có 2 tầng: cây thân gỗ và cây leo.
d. Động vật trong rừng nhiệt đới phong phú sống trên khắp các tầng rừng.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

- a. Phân tích ý nghĩa lịch sử chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938? (0,5 điểm)
b. Nhận xét được điểm độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền. (0,5 điểm)

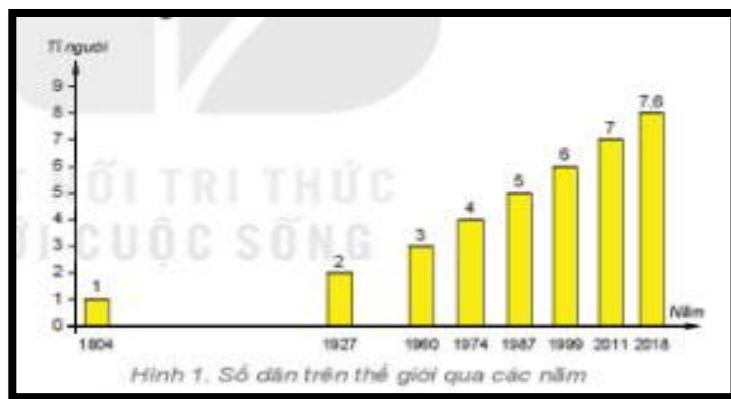
Câu 2. (0,5 điểm)

Hãy cho biết một số nét văn hóa của người Việt cổ vẫn được duy trì trong thời Bắc Thuộc.

Câu 3: (0,5 điểm)

Hãy nêu đặc điểm của thiên nhiên đới ôn hòa?

Câu 4 (0,5 điểm)



Qua biểu đồ trên em có nhận xét gì về dân số trên thế giới?

Câu 5 (0,5 điểm)

Em hãy kể ba việc trở lên em đã làm nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

.....*HẾT*.....
(Giám thị không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM (MÃ 01)

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	C	B	A	D	A	C	B	C	A	D

2. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng – Sai. (4,0 điểm)

- Đúng 1 ý được 0,1 điểm.
- Đúng 2 ý được 0,25 điểm.
- Đúng 3 ý được 0,5 điểm.
- Đúng 4 ý được 1 điểm.

Câu 1. a-Đ, b-S, c-Đ, d-S	Câu 2. a-Đ, b-S, c-S, d-Đ	Câu 3. a-S, b-S, c-Đ, d-Đ	Câu 4. a-Đ, b-S, c-S, d-Đ
------------------------------	------------------------------	------------------------------	------------------------------

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm):

Câu 1 (1,0 điểm)

a. Ý nghĩa lịch sử chiến thắng quân Nam Hán của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng năm 938 (0,5 điểm):

- Đánh bại hoàn toàn ý định xâm lược nước ta của quân Nam Hán, bảo vệ nền độc lập tự chủ.
- Chính thức kết thúc 1000 năm Bắc thuộc, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài.
- Thể hiện tinh thần chiến đấu quật cường của dân tộc ta.
- Thể hiện tài năng, trí tuệ, bản lĩnh của Ngô Quyền.

b. Nhận xét những điểm độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền được thể hiện qua những điểm dưới đây (0,5 điểm)::

- Tận dụng địa thế tự nhiên hiểm trở của sông Bạch Đằng để xây dựng trận địa cọc ngầm tiêu diệt công giặc.
- Sáng tạo ra cách sử dụng các cọc ngầm và quy luật lên – xuống của con nước thủy triều để bố trí trận địa chiến đấu.
- Tổ chức, bố trí và sử dụng các lực lượng hợp lý, linh hoạt để tiêu diệt quân địch:
- + Bố trí các cánh quân bộ binh mai phục ở hai bên bờ sông; trong những vùng cây cối rậm rạp.
- + Sử dụng các chiến thuyền nhỏ, nhẹ để nghi binh, lừa địch.
- + Khi thủy triều bắt đầu rút, quân thủy và quân bộ phối hợp đổ ra đánh.

Câu 2 (0,5 điểm)

Trong thời kì Bắc thuộc, nhân dân ta vẫn duy trì được một số nét văn hóa của người Việt cổ như:

- Tiếng Việt vẫn được duy trì.
- Những tín ngưỡng truyền thống như thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần tự nhiên.

- Giữ gìn các phong tục tập quán như nhuộm răng đen, ăn trầu, gói bánh chưng, bánh giầy, xăm mình...

Câu 3 (0,5 điểm)

Đặc điểm của thiên nhiên đới ôn hòa: Khí hậu mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh. Thiên nhiên đới ôn hòa thay đổi rõ rệt theo mùa. Cảnh quan thay đổi theo vĩ độ và ảnh hưởng của dòng biển nóng cùng gió Tây ôn đới.

Câu 4 (0,5 điểm)

Qua biểu đồ học sinh cần nhận xét về dân số trên thế giới:

- Thời gian để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người ngắn dần.
- Dân số thế giới luôn có xu hướng tăng theo thời gian.

Câu 5 (0,5 điểm)

HS liệt kê được ba việc bản thân đã làm nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, VD:

- Phân loại rác thải tại nguồn.
- Hạn chế sử dụng đồ nhựa, bao bì nilon...
- Bảo vệ và trồng cây xanh.
- Tham gia lao động chủ nhật xanh tại địa phương.

HIỆU TRƯỞNG

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Thị Quy

Trần Thị Tâm Tình

Đoàn Thị Huế

MÃ 02

MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6

Thời gian làm bài: 90' (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ lựa chọn một phương án.

Câu 1. Trong thời kì Bắc thuộc nhân dân ta đã học từ Trung Hoa một số phát minh kĩ thuật nào?

- A. Làm giấy, chế tạo thủy tinh, làm la bàn.
B. Làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh, làm thuốc súng, làm la bàn.
C. Làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh, làm gốm, đúc đồng.
D. Làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh.

Câu 2. Nhận định nào sau đây **không đúng** khi nói về cuộc đấu tranh giữ gìn văn hóa dân tộc nước ta thời Bắc thuộc?

- A. Học theo nghi lễ, phong tục tập quán của người Hán.**
B. Người Việt cải biến một số phong tục, tập quán cho phù hợp với dân tộc.
C. Bên cạnh chính sách đô hộ về chính trị và bóc lột về kinh tế, chính sách đồng hóa về văn hóa luôn được các triều đại phong kiến thực hiện bằng các thủ đoạn khác nhau.
D. Những giá trị văn hóa cốt lõi của dân tộc vốn có từ thời dựng nước tiếp tục được giữ gìn trong các làng xã của người Việt.

Câu 3. Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán giành được thắng lợi năm 931?

- A. Dương Đình Nghệ.** B. Ngô Quyền.
C. Khúc Hạo. D. Khúc Thừa Dụ.

Câu 4. Tên gọi ban đầu của nước Chăm-pa khi người dân Tượng Lâm nổi dậy lật đổ ách thống trị ngoại bang là:

- A. Phù Nam. B. Chân Lạp.
C. Lâm Ấp. D. Tượng Lâm.

Câu 5. Lãnh thổ chủ yếu của Vương quốc Phù Nam thuộc khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Nam Bộ.** B. Tây Nguyên.
C. Nam Trung Bộ. D. Tây Nam Bộ.

Câu 6. Ở Vương quốc Phù Nam, dấu ấn của đời sống sông nước được thể hiện như thế nào?

- A. Có tín ngưỡng đa thần, tiêu biểu là thờ thần Mặt Trời.
- B. Phật giáo và Ấn Độ giáo sớm được du nhập vào Phù Nam.
- C. Nghề tạc tượng các vị thần, Phật rất phát triển, mang phong cách riêng.
- D. Làm nhà sàn trên kênh rạch, đi lại chủ yếu bằng mảng, ghe thuyền.**

Câu 7. Đâu **không** phải là một trong các tầng của đất?

- A. Tầng đá mẹ.
- B. Tầng hữu cơ.**
- C. Tầng tích tụ.
- D. Tầng chứa mùn

Câu 8. Thành phần chiếm tỉ lệ cao nhất trong đất là

- A. nước.
- B. hạt khoáng.
- C. chất hữu cơ.**
- D. không khí.

Câu 9. Đâu là kiểu thảm thực vật của đới nóng?

- A. Rừng mưa nhiệt đới, rừng nhiệt đới gió mùa, xa van**
- B. Đài nguyên.
- C. Rừng lá rộng, rừng lá kim, thảo nguyên, rừng cận nhiệt đới.
- D. Tất cả các kiểu thảm thực vật trên.

Câu 10. Đô thị được gọi là siêu đô thị khi đô thị

- A. siêu hiện đại.
- B. 100% dân số sống ở thành phố.
- C. có 10 triệu dân trở lên.
- D. có diện tích trên 10 triệu km².

Câu 11. Dân cư trên thế giới sống thưa thớt ở

- A. ven biển.
- B. khí hậu khắc nghiệt.**
- C. nơi có địa hình thuận lợi.
- D. nơi có kinh tế- xã hội phát triển.

Câu 12. Sự tác động của thiên nhiên đến sản xuất, sinh hoạt của con người là

- A. trồng cây và bảo vệ rừng.
- B. xả rác thải, khí thải làm ô nhiễm môi trường.
- C. khai thác khoáng sản để sản xuất công nghiệp.
- D. Con người sống tập trung đông ở nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi.**

2. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng – Sai (4,0 điểm).

Học sinh trả lời câu từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, đ ở mỗi câu, học sinh kết luận đúng hoặc sai.

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về những yếu tố mô tả nét chính về điều kiện tự nhiên của nền văn minh Chăm-pa:

- a. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung Việt Nam ngày nay.
- b. Địa hình chủ yếu là đồng bằng rộng lớn và màu mỡ.
- c. Có nhiều sông lớn và đường bờ biển dài thuận lợi cho giao lưu văn hóa.
- d. Khí hậu khô hạn quanh năm với ít sông ngòi và nguồn nước hạn chế.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

Sử kí Trung Quốc chép về Vương quốc Phù Nam như sau: “Dân Phù Nam mưu lược, nhưng tốt bụng và thật thà, chuyên nghề buôn bán...Hàng hóa bán thường ngày là vàng, bạc, lụa...”

(Nguồn: Lê Hương, *Sử liệu Phù Nam*, NXB Nguyễn Nhiều, Sài Gòn 1974, tr.81)

- a. Cho thấy cư dân Phù Nam rất giỏi nghề buôn bán.
- b. Cho thấy cư dân Phù Nam họ buôn bán tất cả các mặt hàng.
- c. Cư dân Phù Nam chỉ buôn bán đồ trang sức được làm từ vàng, bạc.
- d. Sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động buôn bán bằng đường biển.

Câu 3. (1,0 điểm)

Các giải pháp Khai thác thông minh tài nguyên thiên nhiên theo sơ đồ sau:



(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6- KNTT, trang 188)

- a. Sử dụng tiết kiệm khoáng sản hiệu quả nhất là ngừng khai thác chúng.
- b. Để bảo vệ tài rừng, cần khai thác triệt để sau đó trồng mới hoàn toàn.
- c. Đảm bảo nhu cầu sử dụng điện mà vẫn tiết kiệm được năng lượng hóa thạch của nhà máy nhiệt điện cần tăng cường phát triển nhà máy điện mặt trời và điện gió.
- d. Sự khai thác thông minh tài nguyên thiên nhiên chính là sự khai thác đảm bảo phát triển bền vững.

Câu 4: (1,0 điểm)

Cho đoạn thông tin sau:

Rừng nhiệt đới trải dài từ vùng xích đạo đến hết vành đai nhiệt đới ở cả bán cầu bắc và bán cầu nam, với đặc trưng khí hậu, nhiệt độ trung bình năm trên 21⁰C, lượng mưa trung bình năm trên 1700mm. Rừng gồm nhiều tầng, trong rừng có nhiều loại cây thân gỗ, cây leo chằng chịt: phong lan, tầm gửi, địa y bám trên thân cây. Động vật đa dạng phong phú, nhiều loài sống trên cây, leo trèo giỏi như khỉ, vượn... nhiều loại chim ăn quả có màu sắc sặc sỡ...

(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6- KNTT, trang 173)

- a. Rừng nhiệt đới trải dài từ chí tuyến bắc đến chí tuyến nam.
- b. Rừng nhiệt đới phát triển ở nơi có khí hậu lạnh giá và khô hạn quanh năm.

- c. Thực vật trong rừng nhiệt đới chỉ có 2 tầng: cây thân gỗ và cây leo.
d. Động vật trong rừng nhiệt đới phong phú sống trên khắp các tầng rừng.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

- a. Phân tích ý nghĩa lịch sử chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938? (0,5 điểm)
b. Nhận xét được điểm độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền. (0,5 điểm)

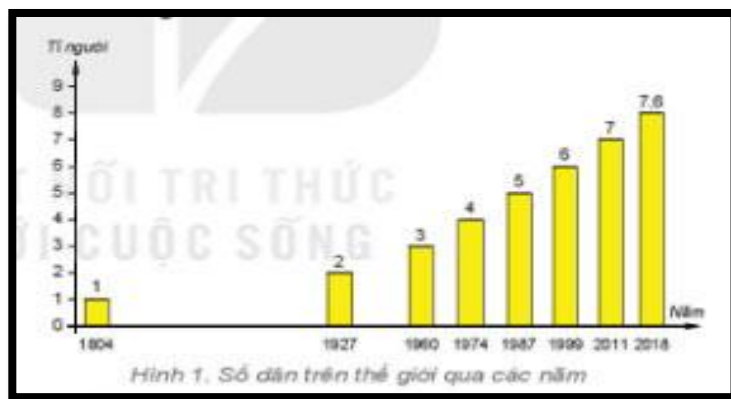
Câu 2. (0,5 điểm)

Hãy cho biết một số nét văn hóa của người Việt cổ vẫn được duy trì trong thời Bắc Thuộc.

Câu 3: (0,5 điểm)

Hãy nêu đặc điểm của thiên nhiên đới ôn hòa?

Câu 4 (0,5 điểm)



Qua biểu đồ trên em có nhận xét gì về dân số trên thế giới?

Câu 5 (0,5 điểm)

Em hãy kể ba việc trở lên em đã làm nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

.....*HẾT*.....
(Giám thị không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM (MÃ 02)

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	A	C	A	D	B	C	A	C	B	D

2. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng – Sai. (4,0 điểm)

- Đúng 1 ý được 0,1 điểm.
- Đúng 2 ý được 0,25 điểm.
- Đúng 3 ý được 0,5 điểm.
- Đúng 4 ý được 1 điểm.

Câu 1. a-Đ, b-S, c-Đ, d-S	Câu 2. a-Đ, b-S, c-S, d-Đ	Câu 3. a-S, b-S, c-Đ, d-Đ	Câu 4. a-Đ, b-S, c-S, d-Đ
------------------------------	------------------------------	------------------------------	------------------------------

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm):

Câu 1 (1,0 điểm)

a. Ý nghĩa lịch sử chiến thắng quân Nam Hán của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng năm 938 (0,5 điểm):

- Đánh bại hoàn toàn ý định xâm lược nước ta của quân Nam Hán, bảo vệ nền độc lập tự chủ.
- Chính thức kết thúc 1000 năm Bắc thuộc, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài.
- Thể hiện tinh thần chiến đấu quật cường của dân tộc ta.
- Thể hiện tài năng, trí tuệ, bản lĩnh của Ngô Quyền.

b. Nhận xét những điểm độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền được thể hiện qua những điểm dưới đây (0,5 điểm)::

- Tận dụng địa thế tự nhiên hiểm trở của sông Bạch Đằng để xây dựng trận địa cọc ngầm tiêu diệt công giặc.
- Sáng tạo ra cách sử dụng các cọc ngầm và quy luật lên – xuống của con nước thủy triều để bố trí trận địa chiến đấu.
- Tổ chức, bố trí và sử dụng các lực lượng hợp lý, linh hoạt để tiêu diệt quân địch:
- + Bố trí các cánh quân bộ binh mai phục ở hai bên bờ sông; trong những vùng cây cối rậm rạp.
- + Sử dụng các chiến thuyền nhỏ, nhẹ dễ nghi binh, lừa địch.
- + Khi thủy triều bắt đầu rút, quân thủy và quân bộ phối hợp đổ ra đánh.

Câu 2 (0,5 điểm)

Trong thời kì Bắc thuộc, nhân dân ta vẫn duy trì được một số nét văn hóa của người Việt cổ như:

- Tiếng Việt vẫn được duy trì.
- Những tín ngưỡng truyền thống như thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần tự nhiên.

- Giữ gìn các phong tục tập quán như nhuộm răng đen, ăn trầu, gói bánh chưng, bánh giầy, xăm mình...

Câu 3 (0,5 điểm)

Đặc điểm của thiên nhiên đới ôn hòa: Khí hậu mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh. Thiên nhiên đới ôn hòa thay đổi rõ rệt theo mùa. Cảnh quan thay đổi theo vĩ độ và ảnh hưởng của dòng biển nóng cùng gió Tây ôn đới.

Câu 4 (0,5 điểm)

Qua biểu đồ học sinh cần nhận xét về dân số trên thế giới:

- Thời gian để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người ngắn dần.
- Dân số thế giới luôn có xu hướng tăng theo thời gian.

Câu 5 (0,5 điểm)

HS liệt kê được ba việc bản thân đã làm nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, VD:

- Phân loại rác thải tại nguồn.
- Hạn chế sử dụng đồ nhựa, bao bì nilon...
- Bảo vệ và trồng cây xanh.
- Tham gia lao động chủ nhật xanh tại địa phương.

HIỆU TRƯỞNG

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Thị Quy

Trần Thị Tâm Tình

Đoàn Thị Huế